

CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL 201
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL 201

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ROYAL 201 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ROYAL 201., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110479498

3. Ngày thành lập: 18/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, ngách 1, ngõ 218 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0823038989

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4659(Chính)

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4663
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
11.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật. Loại trừ: Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí theo Luật Báo chí 2016).	6399
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 155 Luật xây dựng 2014, Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Thi công xây dựng công trình (Điều 157 Luật xây dựng 2014, Điều 1 Luật xây dựng sửa đổi 2020, Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật xây dựng 2014, Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật xây dựng 2014, Điều 1 Luật xây dựng sửa đổi 2020, Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; - Khảo sát xây dựng (Điều 153 Luật xây dựng 2014, Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; - Tư vấn quản lý dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 152 Luật xây dựng 2014, Điều 1 Luật xây dựng sửa đổi 2020, Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Điều 66 Nghị định 15/2021/NĐ-CP; - Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (Điều 16 Luật Đấu thầu 2013).	7110

13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Bảo trì, kiểm tra các thiết bị điện; - Kiểm tra, thử nghiệm thiết bị điện, trạm điện và đường dây; - Kiểm định, thử nghiệm máy móc, các thiết bị điện, dụng cụ điện, dụng cụ an toàn. (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7120
14.	Quảng cáo (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7310
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi đủ điều kiện của pháp luật. Loại trừ: hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán)	7490
17.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
18.	Đúc sắt, thép	2431
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng (Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
24.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

37.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn)	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn)	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	4321
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ HÙNG	Số 14/1/218 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	112.000	1.120.000.000	56,000	0340670039 56	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	112.000	1.120.000.000	56,000		

2	PHAN CHÍNH HÙNG	Số 07 ngách 40/15 Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	3,000	0330760038 11
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	60.000.000	3,000	
3	NGUYỄN HỒNG ANH	Số 14, ngách 1, ngõ 218 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	82.000	820.000.000	41,000	0333030001 18
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	82.000	820.000.000	41,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/08/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033303000118

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 14, ngách 1, ngõ 218 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14, ngách 1, ngõ 218 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội